



Số: 3666 /2026/TB-HCM

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

“Đối với TSBĐ khoản vay của KH Lâm Hoàng Đê”

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

Stt	Mô tả TSBĐ
Tài sản 1	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 921840, số vào sổ cấp GCN: CS 09745/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/06/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 130, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1011,9 m2 Mã TSBĐ: CO24117NX3F4
Tài sản 2	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 921839, số vào sổ cấp GCN: CS 09746/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/06/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 131, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1011,7 m2 Mã TSBĐ: CO24117NX3F4
Tài sản 3	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 921838, số vào sổ cấp GCN: CS 09747/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/06/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 132, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1012,5 m2 Mã TSBĐ: CO24117NX3F4

Stt	Mô tả TSBĐ
Tài sản 4	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 921837, số vào sổ cấp GCN: CS 09748/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/06/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 133, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1015,3 m ² Mã TSBĐ: CO24117NX3F4
Tài sản 5	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 921836, số vào sổ cấp GCN: CS 09749/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 24/06/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 134, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1920,3 m ² Mã TSBĐ: CO24117NX3F4
Tài sản 6	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260807, số vào sổ cấp GCN: CS 10662/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 200, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 265,0 m ² Mã TSBĐ: CO24117DKJK7
Tài sản 7	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260808, số vào sổ cấp GCN: CS 10663/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 201, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 274,8 m ² Mã TSBĐ: CO24117DKJK7



Stt	Mô tả TSBD
Tài sản 8	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260809, số vào sổ cấp GCN: CS 10664/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 202, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 284,2 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 9	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260810, số vào sổ cấp GCN: CS 10665/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 203, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 293,9 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 10	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260822, số vào sổ cấp GCN: CS 10661/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 204, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 1136,3 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 11	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260821, số vào sổ cấp GCN: CS 10660/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 205, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 327,8 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7

Stt	Mô tả TSBD
Tài sản 12	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260820, số vào sổ cấp GCN: CS 10659/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 206, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 316,9 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 13	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260811, số vào sổ cấp GCN: CS 10666/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 207, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 255,6 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 14	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260812, số vào sổ cấp GCN: CS 10667/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 208, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 258,2 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 15	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260813, số vào sổ cấp GCN: CS 10668/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 209, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 260,7 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7

Stt	Mô tả TSBD
Tài sản 16	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260814, số vào sổ cấp GCN: CS 10669/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 210, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 260,7 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 17	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260819, số vào sổ cấp GCN: CS 10658/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 211, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 252,8 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 18	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260818, số vào sổ cấp GCN: CS 10657/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 212, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 247,9 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7
Tài sản 19	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260817, số vào sổ cấp GCN: CS 10656/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 213, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 250,5 m ² Mã TSBD: CO24117DKJK7

Stt	Mô tả TSBĐ
Tài sản 20	Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 260816, số vào sổ cấp GCN: CS 10655/ĐSTT do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/11/2022, cập nhật thay đổi sử dụng ngày 24/11/2023 cho ông Lâm Hoàng Đê và bà Nguyễn Thị Niệm tại Thửa đất số 214, Tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 253,0 m ² Mã TSBĐ: CO24117DKJK7

- Số lượng: 20 Tài sản
- Chất lượng tài sản đấu giá: Theo hiện trạng thực tế tại thời điểm đấu giá.

2. Giá khởi điểm (chưa bao gồm thuế GTGT):

MÃ LÔ	SỐ THỬA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	GIÁ KHỞI ĐIỂM
LÔ 01 (từ thửa 130 đến 134)	130, 131, 132, 133, 134	06	1.392.000.000
LÔ 02 (từ thửa 200 đến 204)	200, 201, 202, 203, 204	06	1.170.000.000
LÔ 03 (từ thửa 205 đến 209)	205, 206, 207, 208, 209	06	852.000.000
LÔ 04 (từ thửa 210 đến 214)	210, 211, 212, 213, 214	06	786.000.000
Tổng cộng			4.200.000.000

Ghi chú: Bán gộp 04 lô hoặc tách rời từng lô (không bán tách lẻ từng thửa đất)

Tài sản được đấu giá theo nguyên trạng, bao gồm nguyên trạng tài sản và tình trạng pháp lý hồ sơ. Người mua tài sản tự tìm hiểu và tự chịu trách nhiệm tự hoàn thành mọi nghĩa vụ sau khi trúng đấu giá tài sản, cam kết không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện đối với tài sản trúng đấu giá.

3. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên tổ chức đấu giá: Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành
- Địa chỉ trụ sở: 336 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4, Tòa nhà 29T1 Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, TP. Hà Nội.
- Tổng số điểm: 90 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do từ chối (nếu có):

.....



5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

.....

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2.0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2.0
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51,0
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu	7,0

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành
	nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	3,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/03/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung của một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	3,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	3.0

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh Bến Thành
	<i>thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản do người có tài sản đấu giá quyết định	4,0
Tổng số điểm		90,0

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC BÁN TÀI SẢN BẢO ĐẢM



LÊ VĂN THỊNH



